TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÙ ĐĂNG** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 49/2019/QĐST- DS	*Bù Đăng, ngày 20 tháng* 8 *năm* 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 12 tháng 8 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 121/2019/TLST- DS ngày 20 tháng 6 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành và thông báo về kết quả hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* chị Nguyễn Thị Hoàng N, sinh năm 1980

Địa chỉ: thôn Sơn Quý, xã Phú Sơn, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.

- *Bị đơn:* chị Lê Thị N S, sinh năm 1975

Địa chỉ: thôn Sơn Phú, xã Phú Sơn, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-Bị đơn chị Lê Thị N S có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hoàng N tổng số tiền 48.360.000đ, thời hạn trả tiền cụ thể như sau:

-Đợt 1: Trả 12.090.000đ, trả vào ngày 15/9/2019;

-Đợt 2: Trả 12.090.000đ, trả vào ngày 15/10/2019;

-Đợt 3: Trả 12.090.000đ, trả vào ngày 15/11/2019;

-Đợt 4: Trả 12.090.000đ, trả vào ngày 15/12/2019.

Đến hạn trả tiền nếu chị S vi phạm về thời gian cũng như nghĩa vụ trả tiền tức là nếu chị S trả tiền không đầy đủ và không đúng hạn ở bất cứ thời gian đợt trả tiền nào thì chị N có quyền yêu cầu thi hành án toàn bộ số tiền mà chị S còn nợ chị N.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí: Số tiền án phí DSST của vụ án là 1.209.000đ, bị đơn chị S nhận nộp. Chi cục thi hành án dân sự huyện Bù Đăng hoàn trả lại cho nguyên đơn chị N số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà chị đã nộp là 1.412.500đ (một triệu bốn trăm mười hai nghìn năm trăm đồng) theo biên lai thu tiền số 0009494, ngày 19/6/2019.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Trần Thị Thu Hà